

# **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA TỪ NĂM 1996 ĐẾN NĂM 2021**

**ĐẶNG THỊ MINH PHƯƠNG**

*Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh  
dangthiminhphuong@iuh.edu.vn*

**Tóm tắt.** Ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm sâu sắc đến giáo dục và đào tạo. Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhận thức rõ vai trò của giáo dục và đào tạo đối với sự phát triển của đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi giáo dục và đào tạo là “quốc sách hàng đầu”, là “khâu đột phá”, là yếu tố quyết định sự phát triển nhanh và bền vững. Bài viết tập trung phân tích và làm rõ những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giáo dục và đào tạo, thành tựu và hạn chế của giáo dục và đào tạo, đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Từ khóa.** Đảng Cộng sản Việt Nam, đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giáo dục và đào tạo

## **THE VIETNAMESE COMMUNIST PARTY IMPLEMENTS A FUNDAMENTAL AND COMPREHENSIVE REFORM OF EDUCATION AND TRAINING IN THE PERIOD OF PROMOTING THE PROCESS OF INDUSTRIALIZATION, MODERNIZATION FROM 1996 TO 2021**

**Abstract.** Since its inception, the Communist Party of Vietnam has always paid great attention to education and training. In the period of promoting industrialization and modernization, well aware of the role of education and training in the development of the country, the Communist Party of Vietnam always considers them as a “national priority”, the “breakthrough stage”, the decisive factor for rapid and sustainable development. The article focuses on analyzing and clarifying the standpoints of the Communist Party of Vietnam on education and training, achievements and limitations of education and training, and proposes solutions to continue the fundamental and comprehensive reform of education and training in the spirit of the Resolution of the 13th National Congress of the Communist Party of Vietnam.

**Keywords.** Communist Party of Vietnam, innovation, industrialization, modernization, education and training

### **1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Giáo dục có vai trò quan trọng trong việc đào tạo ra những con người có tri thức, học vấn, trình độ chuyên môn giỏi, có phẩm chất đạo đức và tinh thần tốt, phục vụ đắc lực cho sự tiến bộ và phát triển của xã hội. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, không có sự tiến bộ, hưng vong của quốc gia nào lại tách rời với giáo dục. Đầu tư cho giáo dục chính là đầu tư cho sự phát triển bền vững. Sau 10 năm tiến hành hành công cuộc đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (tháng 6/1996) đã quyết định đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội nhấn mạnh: Muốn tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá thắng lợi phải phát triển mạnh giáo dục - đào tạo, phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản của sự phát triển nhanh và bền vững. Từ năm 1996 đến năm 2021, được sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, nhờ sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng, chung sức, nỗ lực vượt bậc của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân; chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo được tích cực triển khai, bước đầu có hiệu quả. Tuy nhiên, giáo dục và đào tạo vẫn tồn tại những hạn chế nhất định, chưa thật sự là “quốc sách hàng đầu”, là động lực phát triển bền vững của đất nước. Chính vì vậy, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc những quan điểm của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là một vấn đề lớn cần được tiếp tục nghiên cứu nghiêm túc và giải quyết trên cơ sở khoa học.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Quan điểm của đảng cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo từ năm 1996 đến năm 2021

Kế thừa, tiếp thu và thấm nhuần tinh thần và truyền thống coi trọng giáo dục của dân tộc Việt Nam, ngay từ khi ra đời, trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng và quan tâm sâu sắc đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đánh dấu bước ngoặt của Đảng sau 10 năm tiến hành công cuộc đổi mới (1986 - 1996). Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo tiền đề cần thiết để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Đảng nhấn mạnh: Cùng với khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Coi trọng cả ba mặt của giáo dục về: Quy mô, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả. Phương hướng chung về lĩnh vực giáo dục, đào tạo trong những năm tới là phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo điều kiện cho nhân dân, đặc biệt là thanh niên có việc làm; khắc phục những tiêu cực, yếu kém trong giáo dục và đào tạo.

Nhằm đáp ứng nhu cầu tạo nguồn nhân lực có chất lượng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Trung ương Đảng (khóa VIII) về *định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000* đã khẳng định: Muốn tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá thắng lợi phải phát triển mạnh giáo dục - đào tạo, phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản của sự phát triển nhanh và bền vững. Coi giáo dục - đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân. Phải “thực sự coi giáo dục - đào tạo, là quốc sách hàng đầu. Nhận thức sâu sắc giáo dục - đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội, đầu tư cho giáo dục - đào tạo là đầu tư phát triển” [1; tr. 31].

Triển khai thực hiện những bước đột phá chiến lược về giáo dục - đào tạo được Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII đề ra, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI* của Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh: “Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam. Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [2; tr. 77].

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII và các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; lĩnh vực giáo dục và đào tạo của Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những hạn chế, bất cập như: Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục và đào tạo thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất.... Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo, ngày 4/11/2013, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về *đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Nghị quyết đã được Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) thông qua. Nghị quyết đã đánh giá những thành tựu và hạn chế của giáo dục và đào tạo, từ đó vạch ra quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp lớn để định hướng phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ mới. Nghị quyết số 29-NQ/TW nhấn mạnh: Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đây là quan điểm được đặt ở vị trí đầu tiên trong bảy quan điểm về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thể hiện

tinh thần nhất quán của Đảng về giáo dục và đào tạo. Nghị quyết đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Để đạt được mục tiêu đó, Trung ương Đảng đã đề ra một hệ thống giải pháp toàn diện và đồng bộ gồm chín vấn đề:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với đổi mới giáo dục và đào tạo.

Hai là, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học.

Ba là, đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, đảm bảo trung thực, khách quan.

Bốn là, hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

Năm là, đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, đảm bảo dân chủ, thống nhất, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục và đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng.

Sáu là, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

Bảy là, đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo.

Tám là, nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý.

Chín là, chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

Chín định hướng đã được triển khai thực hiện ở tất cả các cấp, các ngành, tạo nên bước chuyển căn bản, toàn diện trong giáo dục Việt Nam.

Trên cơ sở Nghị quyết số 29-NQ/TW, nhằm tạo sự đồng thuận cao của toàn xã hội về chủ trương đổi mới giáo dục và đào tạo, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng* làm rõ hơn những quan điểm cơ bản về đổi mới giáo dục - đào tạo: Đổi mới giáo dục và đào tạo phải đổi mới phải từ gốc rễ, từ tư duy, nhận thức đến hành động và việc làm cụ thể, thông qua những cơ chế, chính sách thiết thực và giải pháp thực hiện sát thực, khả thi hơn, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế. Đại hội XII của Đảng tiếp tục đề ra các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới. Nội dung cơ bản quan điểm của Đại hội XII về giáo dục và đào tạo gồm những vấn đề: Chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học; đổi mới chương trình, nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục - đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục - đào tạo; đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý.

Đề triển khai đồng bộ những quan điểm trên của Đảng, các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị từ Trung ương xuống địa phương cần cần tập trung đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục - đào tạo; coi trọng phát triển phẩm chất và năng lực người học; trong đó tập trung vào một số vấn đề cơ bản và quan trọng là:

Cần có sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn Đảng, toàn dân về chủ trương “giáo dục là quốc sách hàng đầu”; từ đó, phát huy trí tuệ, huy động nhiều nguồn lực và có sự phối hợp của nhiều cơ quan, ban ngành và các tổ chức xã hội, trong đó ngành giáo dục - đào tạo đóng vai trò chủ đạo.

Đổi mới mục tiêu giáo dục để phù hợp với bối cảnh đất nước bước vào thời kỳ mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục - đào tạo theo hướng phải phù hợp, thiết thực với từng cấp học, từng đối tượng; bảo đảm tính khoa học, cơ bản, hiện đại; nhưng tinh giản, dễ hiểu, lựa chọn những kiến thức có tính ứng dụng cao; chú trọng các môn khoa học xã hội - nhân văn; đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học ngoại ngữ; chuyển từ nặng về trang bị kiến thức lý thuyết trừu tượng sang nội dung giáo dục gắn với thực tiễn đời sống nhằm giảm tải kiến thức, giảm áp lực học hành, thi cử cho học sinh; chú trọng yêu cầu vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng sống.

Đổi mới hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục - đào tạo một cách mạnh mẽ, nhằm bảo đảm độ tin cậy, chính xác, tính khách quan, trung thực về kết quả học tập của học sinh; làm cơ sở cho việc điều chỉnh cách dạy, cách học.

Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, được sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, chỉ đạo sát sao của Nhà nước và sự phối hợp có hiệu quả của các bộ, ngành và địa phương, đặc biệt là sự nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp, giáo dục và đào tạo ở Việt Nam đã từng bước phát triển vững chắc, làm nền tảng cho việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài và đạt được những kết quả nổi bật. Những kết quả và cả hạn chế trong giáo dục và đào tạo của nhiệm kỳ Đại hội XII đòi hỏi phải tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong nhiệm kỳ Đại hội XIII. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng* có những điểm mới nổi bật so với Đại hội XII không chỉ về hình thức mà cả nội dung về giáo dục và đào tạo. Có thể xem đây như là những điểm nhấn mới về giáo dục trong thời kỳ Việt Nam đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Những quan điểm cụ thể trong chỉ đạo chiến lược về giáo dục - đào tạo được cụ thể hóa trong văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm:

“Tạo bước đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài” [3; tr. 115].

“Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước (...).

Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân, đặc biệt chú trọng giáo dục mầm non, tiểu học, tạo tiền đề và bảo đảm điều kiện thuận lợi để mỗi người dân có cơ hội được thụ hưởng công bằng thành quả của nền giáo dục. Xây dựng và hoàn thiện thể chế chính sách phát triển giáo dục Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, lấy chất lượng và hiệu quả đầu ra làm thước đo (...).

Hoàn thiện cơ chế, chính sách để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của các cơ sở giáo dục và đào tạo (...).

Nhà nước tiếp tục tăng đầu tư cho giáo dục và đào tạo gắn với đổi mới cơ chế, chính sách để nâng cao hiệu quả đầu tư” [3; tr. 136-139].

Những điểm mới trong quan điểm chỉ đạo của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người có ý nghĩa hết sức quan trọng để phấn đấu đưa Việt Nam trở thành một quốc gia mạnh về giáo dục và đào tạo ở khu vực, bắt kịp với trình độ tiên tiến của thế giới, tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc tế.

## **2.2. Một số thành tựu và hạn chế về giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

### **2.2.1. Một số thành tựu nổi bật của giáo dục và đào tạo**

Sau 35 năm đổi mới đất nước, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* năm 1991, 25 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Trung ương Đảng (khóa VIII) về *định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000*, 10 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, gần 8 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về *đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*; giáo dục - đào tạo ở Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng, tạo nhiều dấu ấn nổi bật, góp phần tô đậm những thành tựu chung của công cuộc đổi mới nói chung, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói riêng.

Đánh giá về thành tựu giáo dục và đào tạo, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đánh giá: “Chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo được tích cực triển khai, bước đầu có hiệu quả” [3; tr. 62]. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo được triển khai tích cực theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế. Những thành tựu nổi bật về giáo dục - đào tạo từ năm 1996 đến năm 2021 có thể khái quát trong những nội dung cơ bản sau:

*Thứ nhất, về quy mô:* Trong 35 năm đổi mới (1986 - 2021), đặc biệt là từ năm 1996 đến năm 2021, dưới sự lãnh đạo của Đảng, mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo ở Việt Nam tiếp tục được mở rộng về quy mô. Xây dựng và triển khai hệ thống giáo dục quốc dân và khung trình độ quốc gia mới. Mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo tiếp tục được mở rộng ở tất cả các cấp học, bậc học, ngành học. Quy mô giáo dục tăng nhanh, nhất là bậc đại học và đào tạo nghề. Mạng lưới cơ sở giáo dục được mở rộng đến hầu hết các xã, phường, thị trấn trong cả nước. Số lượng các trường đại học, cao đẳng có hơn 440 trường. Mạng lưới dạy nghề có khoảng 2.000 cơ sở [4].

*Thứ hai, về chất lượng:* Chất lượng giáo dục và đào tạo có tiến bộ lớn. Nếu như năm 1996 - năm ban hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000, thì cả nước còn 9% dân số mù chữ; chưa phổ cập được giáo dục tiểu học; tỷ lệ sinh viên trên dân số còn thấp; tỷ lệ lao động qua đào tạo mới đạt 10% nền kinh tế quốc dân, còn thiếu nhiều lao động và cán bộ có tay nghề và trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ cao; thì đến đầu năm 2016, khi bắt đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, cả nước đã hoàn thành “mục tiêu xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Đã hoàn thành mục tiêu quốc gia xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học (năm 2000) và phổ cập giáo dục trung học cơ sở (năm 2010), đang thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đẩy mạnh thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, đang thực hiện phổ cập giáo dục trung học ở một số địa phương có điều kiện. Quy mô giáo dục mầm non đang được nâng lên đã thu hút hơn 90% trẻ 5 tuổi được qua lớp mẫu giáo chuẩn bị vào lớp 1, tình trạng “xã trắng” về giáo dục mầm non về cơ bản đã được xóa bỏ. Tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 trở lên ngày càng cao”. Đến đầu năm 2021, cả nước duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, trong đó hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Kết quả và chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học được giữ vững và nâng cao. Tất cả 63 tỉnh, thành phố đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 và đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1. Nhiều địa phương đã đạt tỷ lệ 100% học sinh học 2 buổi/ngày, tạo tiền đề thuận lợi để chuẩn bị cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới [5]. Theo nguyên Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo Phùng Xuân Nhạ, trong khuôn khổ ngày làm việc thứ 3 Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, ngày 27/1/2021 đã khẳng định: Cả nước đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, trong đó có 18/63 tỉnh/thành phố đạt mức độ 3. Giáo dục trung học cơ sở đã đạt chuẩn phổ cập mức độ 1, trong đó có 19/63 tỉnh, thành phố đạt mức độ 2, mức độ 3. Chỉ số về tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99%, đứng thứ 2 ASEAN (sau Singapore).

Công tác tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục ngày càng thực chất, hiệu quả hơn. Sau 5 năm thực hiện, lộ trình đổi mới thi tốt nghiệp trung học phổ thông đã đạt mục tiêu của Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đề ra. Nội dung thi, kiểm tra, đánh giá được quan tâm, bảo đảm thực chất và hiệu quả. Trong đó, kiểm tra đánh giá được triển khai theo hướng phát triển năng lực người học; kết hợp giữa đánh giá kết quả và đánh giá quá trình; khắc phục được cơ bản tình trạng học lệch, học tủ. Việc tổ chức thi ngay tại địa phương, không phải tập trung về các thành phố lớn nhiều đợt như trước đây đã giảm áp lực và tốn kém cho xã hội. Riêng năm học 2019-2020, ngành Giáo dục đã hoàn thành mục tiêu kép, vừa đảm bảo an toàn sức khỏe của học sinh, giáo viên trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, vừa hoàn thành kế hoạch năm học. Trước ảnh hưởng của dịch Covid-19, các hoạt động của ngành Giáo dục không những không bị ngưng trệ hay “đứt gãy” mà còn xuất hiện nhiều phương pháp, hình thức Giáo dục mới sáng tạo, linh hoạt, nhất là hình thức dạy học trực tuyến, góp phần hoàn thành kế hoạch cả năm học và tạo tiền đề thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ trong ngành Giáo dục. Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2020 vừa đảm bảo an toàn phòng, chống dịch, vừa đáp ứng yêu cầu tổ chức kỳ thi gọn nhẹ, hiệu quả.

Chất lượng giáo dục đại học được quốc tế ghi nhận, đánh giá cao, Việt Nam đã có trường lọt top 1.000 trường đại học hàng đầu thế giới. Nếu như trước năm 2014, cả Việt Nam chỉ có duy nhất Đại học Quốc gia Hà Nội lọt vào bảng xếp hạng đại học châu Á của Tổ chức xếp hạng đại học QS với vị trí trong nhóm 250 trường hàng đầu thì đến tháng 6/2018, tổ chức Quacquarelli Symonds (QS) - Vương quốc Anh - đã công bố kết quả xếp hạng trường tốt nhất thế giới năm 2019. Theo đó, lần đầu tiên Việt Nam có trường Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Đến đầu năm 2021, Việt Nam có 04 cơ sở giáo dục đại học được vào top 1.000 trường đại học tốt nhất thế giới; có 11 cơ sở giáo dục đại học Việt

Nam nằm trong danh sách 500 trường đại học hàng đầu Châu Á. “Năm 2020, cả nước có 17.028 bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus, ISI, tăng hơn năm 2019 là 4.462 bài. Trong đó, số bài báo quốc tế trong các cơ sở giáo dục đại học là 16.346 bài. Các trường đại học chú trọng xây dựng các nhóm nghiên cứu để tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế. Việc hình thành các nhóm nghiên cứu đóng vai trò quyết định sự thành công, vị thế của các trường đại học. Các trường đại học còn chú trọng đến những sản phẩm nghiên cứu mang tính ứng dụng cao...” [5].

Phát triển nguồn nhân lực gắn với khoa học, công nghệ đạt được kết quả tích cực. Đối với giáo dục phổ thông góp phần tăng cao chỉ số vốn nhân lực. Ngày 16/9/2020, Ngân hàng Thế giới công bố chỉ số vốn nhân lực khảo sát ở 174 nước trên thế giới. Theo đó, chỉ số vốn nhân lực của Việt Nam tăng từ 0,66 lên 0,69 trong vòng 10 năm (2010 - 2020); trong đó, tiêu chí về kết quả giáo dục của Việt Nam đứng thứ 15, tương đương với các nước như Hà Lan, New Zealand, Thụy Điển... Cụ thể, 98/100 trẻ em sinh ra ở Việt Nam sống được đến 5 tuổi. Một đứa trẻ bắt đầu đi học từ năm 4 tuổi có thể hoàn thành 12,9 năm học lúc 18 tuổi. Khi quy đổi sang chất lượng học, số năm học thực chất giảm xuống chỉ còn 10,7 năm. Như vậy, chỉ số vốn nhân lực của Việt Nam tiếp tục cao hơn mức trung bình của các nước có cùng mức thu nhập mặc dù mức chi tiêu công cho y tế, giáo dục và bảo trợ xã hội thấp. Nhiều cơ sở giáo dục - đào tạo có cơ chế khuyến khích sinh viên, học viên nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là thông qua quỹ phát triển khoa học, công nghệ. Công tác đào tạo nhân lực đã từng bước thay đổi theo hướng đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, người sử dụng lao động, thị trường. Nhiều cơ sở giáo dục đại học, nghề nghiệp hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp để đào tạo theo đặt hàng. Nhiều doanh nghiệp mở các cơ sở đào tạo nghề nghiệp phục vụ trực tiếp cho doanh nghiệp và cung ứng cho thị trường. Nguồn nhân lực của đất nước được tăng cường cả về quy mô và chất lượng. Quy mô nguồn nhân lực được mở rộng, lực lượng lao động tăng từ 50,4 triệu người năm 2010 lên khoảng 54,6 triệu người vào năm 2020 với cơ cấu hợp lý hơn. Chất lượng nhân lực có sự cải thiện đáng kể và phù hợp hơn với nhu cầu thị trường. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 40% năm 2010 lên 64,5% năm 2020. Trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ tăng từ 14,6% năm 2010 lên 24,5% vào năm 2020. Nhân lực chất lượng cao tăng cả về số lượng và chất lượng, trong đó một số ngành, lĩnh vực đạt trình độ khu vực và quốc tế như công nghệ thông tin, y tế, công nghiệp xây dựng, cơ khí... [1].

*Thứ ba, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng.* Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là lực lượng quyết định đến chất lượng và sự phát triển của hệ thống giáo dục quốc dân. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục ngày càng được củng cố, số lượng và chất lượng có bước nhảy vọt so với giai đoạn trước, đồng bộ về cơ cấu, từng bước đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, trong đó, đã ban hành các quy định về chuẩn hiệu trưởng và chuẩn giáo viên đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Theo số liệu được đăng tải trên *Báo Giáo dục và thời đại*, với tựa đề “Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết 29/NQ-TW: Đội ngũ quyết định chất lượng giáo dục” của tác giả Thảo Đan, số ra ngày 31/12/2018; tính đến ngày 15/8/2018, toàn quốc có 1.161.143 giáo viên mầm non, phổ thông (công lập 858.772, ngoài công lập 23.691). Trong đó, mầm non: 309.770 người (công lập 262.155, ngoài công lập 47.615); tiểu học: 395.848 người (công lập 390.873, ngoài công lập 4.975); trung học cơ sở: 305.815 người (công lập 300.990, ngoài công lập 4825; trung học phổ thông: 149.710 người (công lập 135.819, ngoài công lập 13.891). Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tăng mạnh về số lượng, đồng thời đạt chuẩn, trên chuẩn trình độ đào tạo. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn với mầm non là 96,6%; tiểu học: 99,7%; trung học cơ sở: 99%; trung học phổ thông: 99,6%; đại học: 82,7%, tạo tiền đề để Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất nâng chuẩn trình độ đào tạo cho giáo viên trong sửa đổi Luật Giáo dục.

*Thứ tư, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển nhanh chưa từng có, tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, kéo theo yêu cầu lớn về nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, đã và đang trực tiếp tạo ra những cơ hội cũng như thách thức với giáo dục - đào tạo. Giáo dục đại học Việt Nam đang tích cực chuyển đổi số; bên cạnh đó, đã có sự chuyển dịch cơ cấu ngành nghề nhanh, phù hợp. Sự thay đổi này đòi hỏi giáo dục - đào tạo phải đem lại cho người học cả tư duy những kiến thức kỹ năng mới, khả năng sáng tạo, thích ứng với thách thức và những yêu cầu mới mà các phương pháp giáo dục truyền thống không thể đáp ứng.

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số được triển khai có hiệu quả trong việc dạy và học, đặc biệt đã bảo đảm được việc dạy học trực tuyến trong điều kiện dịch Covid-19. Trong thời gian dịch bệnh Covid-19, ngành giáo dục - đào tạo đã bước đầu tiếp cận dạy và học qua Internet trên truyền hình được thực hiện mạnh mẽ với nhiều hình thức khác nhau, nhất là trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch Covid-19 những tháng đầu học kỳ 2 của năm học 2019- 2020 và từ tháng 5 học kỳ 2 của năm học 2020 - 2021. Toàn ngành giáo dục đã xây dựng và chia sẻ dùng chung với hơn 5.000 bài giảng e-learning, hơn 2.000 bài giảng trên truyền hình. Cơ sở dữ liệu trực tuyến toàn quốc về giáo dục được bổ sung, hoàn thiện. 100% số trường học được kết nối internet, 80% số trường học đã dùng phần mềm quản trị trường học, số điểm điện tử, giúp giảm tải hồ sơ, giấy tờ trong nhà trường. Lần đầu tiên, ngành giáo dục đã xây dựng được cơ sở dữ liệu đầy đủ thông tin của gần 53.000 trường học, 1,5 triệu giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và gần 23 triệu hồ sơ học sinh, sinh viên. Theo báo cáo của OECD, Việt Nam có 79,7% học sinh phổ thông được học trực tuyến để phòng, chống Covid-19 trong năm 2020, cao hơn nhiều so với trung bình chung của các nước OECD, là 67,5% [6]. Kết quả trên đã tạo tiền đề quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục trong những năm tiếp theo.

Sở dĩ đạt được những thành tựu và kết quả trên trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, *trước hết* là do có sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc đề ra chủ trương, đường lối và quá trình tổ chức chỉ đạo thực hiện trong thực tiễn. *Thứ hai*, giáo dục và đào tạo luôn nhận được sự quan tâm, quán triệt chỉ đạo thực hiện sâu sắc của Nhà nước; của Chính phủ, của Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp có hiệu quả của các bộ, ngành và địa phương, đặc biệt là sự nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và số đông học sinh, sinh viên có những cố gắng rất lớn; đại bộ phận thầy, cô giáo có tâm huyết, gắn bó với nghề. Các giáo viên ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ, hy sinh.

*Thứ ba*, những thành tựu của lĩnh vực giáo dục và đào tạo bắt nguồn từ truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam. Truyền thống hiếu học đã tạo nên sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị, của toàn dân tộc; của mỗi gia đình, cá nhân và bản thân mỗi người học trong việc quyết tâm thực hiện thắng lợi những quan điểm, chủ trương chỉ đạo của Đảng về giáo dục và đào tạo.

### **2.2.2. Một số hạn chế của giáo dục và đào tạo**

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, chúng ta cũng cần thẳng thắn nhìn nhận những mặt còn hạn chế, những vấn đề cần khắc phục của giáo dục - đào tạo từ năm 1996 đến năm 2021 để thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đảng về giáo dục - đào tạo trong thời gian tới nhằm hiện thực hóa quan điểm của Đảng, phấn đấu đến năm 2030 nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

*Một là, chất lượng đội ngũ giáo viên không đồng đều, giáo viên còn thừa, thiếu cục bộ tại một số địa phương; chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu phát triển*

Vai trò của giáo viên được xác định là nhân tố quyết định thành công khi đổi mới căn bản giáo dục - đào tạo. Tuy nhiên, tình trạng giáo viên thừa, thiếu còn diễn ra cục bộ tại một số địa phương. Theo thông tin trên *Thời báo*, số ra thứ Năm, ngày 29 tháng 4 năm 2021, năm học 2021 - 2022, khi triển khai giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông mới ở lớp 2 và lớp 6 thì tổng số giáo viên vẫn còn thiếu hụt khoảng 70.000 người. Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bậc mầm non thiếu hơn 45.000 giáo viên, bậc tiểu học thiếu hơn 20.000, bậc Trung học cơ sở thiếu hơn 13.000 và bậc Trung học phổ thông thiếu hơn 9.000 giáo viên. Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, còn một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới, cá biệt có những giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, gây bức xúc xã hội. Mặc dù tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo cao, nhưng năng lực ứng dụng những phương pháp dạy học và giáo dục mới, năng lực thực hiện các phương pháp kiểm tra đánh giá mới, năng lực ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin còn kém.

Nguồn nhân lực chất lượng cao tăng chậm, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng lao động; thiếu nhân lực chất lượng cao ở nhiều lĩnh vực, ngành nghề. Chưa gắn kết chặt chẽ, toàn diện giữa phát triển nguồn nhân lực với phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ. Khoa học kỹ thuật ngày càng đồng tham gia vào phát triển kinh tế, xây dựng đất nước.

Tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo còn lớn, chất lượng đào tạo thấp, cơ cấu ngành nghề chưa hợp lý, thiếu lao động có trình độ, năng lực, kỹ năng tay nghề cao, thừa lao động thủ công, không qua đào tạo; thiếu cán bộ lãnh đạo, quản lý, quản trị doanh nghiệp có trình độ năng lực cao; thiếu đội ngũ chuyên gia trong các ngành kinh tế, kỹ thuật và công nhân lành nghề. Bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, viên

chức trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Đánh giá về đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, khóa XII về *tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ* đã chỉ rõ: "... Nhìn tổng thể, đội ngũ cán bộ đông nhưng chưa mạnh; tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ xảy ra ở nhiều nơi; sự liên thông giữa các cấp, các ngành còn hạn chế. Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số chưa đạt mục tiêu đề ra. Thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên nhiều lĩnh vực. Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế, yếu kém; nhiều cán bộ, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu tính chuyên nghiệp, làm việc không đúng chuyên môn, sở trường; trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế còn nhiều hạn chế (...). Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có cả cán bộ cấp chiến lược, thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa, vướng vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm" [7, tr. 47- 48].

*Thứ hai, hệ thống trường lớp, nhất là ở vùng sâu, vùng xa và các khu đô thị lớn còn thiếu, xuống cấp; xã hội hóa trong giáo dục phổ thông gặp nhiều khó khăn*

Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở một số địa phương còn khó khăn, còn tình trạng thiếu trường, lớp học ở một số khu đô thị, khu công nghiệp và một số địa phương nhất là ở vùng sâu, vùng xa còn bất cập vì trường, lớp xuống cấp, chưa hoàn thiện quy hoạch tổng thể, thiếu đất cho xây dựng trường học, đặc biệt là ở các thành phố lớn; quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và sư phạm còn chậm. Công tác phân luồng, giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông chưa hiệu quả do nhận thức của học sinh, gia đình học sinh và xã hội đối với giáo dục nghề nghiệp còn hạn chế.

Xã hội hóa trong giáo dục phổ thông nhiều khó khăn vì nguồn lực tài chính thực tế cho đổi mới giáo dục - đào tạo còn thiếu do quy mô ngân sách ở Việt Nam còn nhỏ, vì vậy, chi thực tế cho giáo dục còn ít so với nhu cầu của một nền giáo dục đang phát triển. Vì vậy, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học còn thiếu, lạc hậu; tỷ lệ phòng học kiên cố thấp; một số địa phương nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất trường, lớp còn hạn hẹp, đầu tư dàn trải, hiệu quả chưa cao; Chính sách tiền lương cho giáo viên, đặc biệt là giáo viên mầm non chưa phù hợp nên chưa thu hút được sinh viên giỏi vào ngành sư phạm; việc huy động các nguồn lực khác cho giáo dục còn hạn chế.

*Thứ ba, giáo dục và đào tạo còn nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, kỹ năng sáng tạo chưa quan tâm đúng mức*

Giáo dục vì sự phát triển bền vững phải hướng tới các kiến thức, kỹ năng, giá trị và năng lực hành động để thực hiện các mục tiêu quốc gia theo các trụ cột của phát triển bền vững. Tuy nhiên, trong những năm qua vẫn tồn tại một hạn chế lớn trong giáo dục ở Việt Nam là mục tiêu "đạy chữ" vẫn được chú trọng, "đạy người" vẫn còn bị xem nhẹ. Giáo dục kỹ năng sống là một nội dung quan trọng trong đổi mới giáo dục đặc biệt là giáo dục ở các trường phổ thông và là một trong số những giải pháp nhằm xây dựng và hoàn thiện dần nhân cách cho học sinh. Tuy nhiên, việc giáo dục kỹ năng sống trong các nhà trường còn một số hạn chế như: đa phần là lồng ghép, tích hợp các môn học, chưa được xây dựng thành môn học riêng trong chương trình phổ thông nên việc thực hiện chưa thực sự mang lại hiệu quả như mong muốn. Trong thực tế việc giáo dục kỹ năng chúng ta làm chưa được nhiều và kết quả cũng chưa được như mong muốn. Những hành vi vi phạm của học sinh, những biểu hiện xuống cấp về đạo đức lối sống của một bộ phận giới trẻ trong đó có học sinh, sinh viên được dư luận và các chuyên gia đánh giá một phần do giáo dục kỹ năng sống của chúng ta trong nhà trường còn hạn chế.

Những hạn chế, yếu kém trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó có một số nguyên nhân cơ bản sau: *Thứ nhất*, việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là quan điểm giáo dục là quốc sách hàng đầu còn chậm. Việc xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch và chương trình phát triển giáo dục - đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội. *Thứ hai*, mục tiêu giáo dục toàn diện chưa được hiểu và thực hiện đúng. Bệnh hình thức, thành tích trong giáo dục chậm được khắc phục. Nguồn kinh phí đầu tư cho giáo dục còn hạn hẹp. *Thứ ba*, sự phân định giữa quản lý nhà nước với hoạt động quản trị trong các cơ sở giáo dục, đào tạo chưa rõ. Công tác quản lý chất lượng, thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa được coi trọng đúng mức. Sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và gia đình chưa chặt chẽ. Do điều kiện kinh tế chưa cao nên một số không nhỏ ở



các gia đình đầu tư cho giáo dục và đào tạo chưa tương xứng với mong muốn tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc học của con em mình trong các gia đình.

### **3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định trong những năm tới cần: “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” [3; tr.37]. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm chỉ đạo đến cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện. Do vậy, để tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, theo chúng tôi cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, toàn diện toàn các giải pháp sau:

*Thứ nhất, tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý nhà nước về giáo dục - đào tạo*

Trong những năm tiếp theo, trước mắt là giai đoạn 2021-2025, các địa phương cần rà soát, quy hoạch mạng lưới trường lớp phù hợp, tạo điều kiện cho người dân tham gia học tập. Ngành giáo dục tập trung thực hiện Kết luận 51-KL/TW của Ban Bí thư, trong đó, đối với giáo dục phổ thông, triển khai thành công chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28-11-2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông. Đối với giáo dục đại học, triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học năm 2018 và Luật Giáo dục năm 2019; thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Việc đẩy mạnh thực hiện tự chủ đại học theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

*Thứ hai, phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp*

Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức trong ngành Giáo dục bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, tránh không để xảy ra tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; rà soát, sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, giảng viên bảo đảm quy định về khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục. Nâng cao đạo đức nhà giáo, tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo để mỗi giáo viên, giảng viên thực sự là tấm gương học tập suốt đời, là nhà giáo dục chuyên nghiệp, là người mang tư tưởng “đổi mới”, “là kỹ sư tâm hồn” đào tạo ra thế hệ tương lai cho đất nước. Bản thân mỗi nhà giáo phải luôn: “Nói đi đôi với làm, tu dưỡng đạo đức suốt đời, xây đi đôi với chống, tuyệt đối không với vi phạm đạo đức nhà giáo”. Mặt khác, người thầy phải ngày đêm trau dồi kiến thức, kinh nghiệm của bản thân để truyền lửa cho thế hệ mai sau, cho sự nghiệp trồng người. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục càng phải nhận thức đúng đắn vai trò, bổn phận và trách nhiệm to lớn của mình; ra sức thi đua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nặng nề nhưng hết sức vẻ vang của sự nghiệp “trồng người” mà toàn Đảng, toàn quân và toàn dân đã tin yêu và giao phó. Mặt khác, *đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp yên tâm công tác, gắn bó với nghề cần* thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo và *cán bộ quản lý giáo dục*. Đối với các cơ sở giáo dục đại học, cần xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học bảo đảm về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; phát triển khoa học, công nghệ cho đất nước, gắn với yêu cầu khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và nền kinh tế số, xã hội số. Một trong những kinh nghiệm từ thực tiễn trong mỗi lần đổi mới giáo dục cho thấy, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo chỉ thành công khi đội ngũ giáo viên sẵn sàng nhập cuộc và được chuẩn bị kỹ lưỡng về chuyên môn đáp ứng yêu cầu của đổi mới.

*Thứ ba, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống của học sinh, sinh viên*

Tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, *đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế là quan tâm, chú trọng đẩy mạnh việc “dạy người” chứ không chỉ chú tâm vào “dạy chữ” và tập trung phát triển năng lực, phẩm chất của người học*. Để đẩy mạnh tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống của học sinh, sinh viên, thực hiện chủ trương “dạy chữ” đi đôi với “dạy người” trước hết cần tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và nhân rộng mô hình tốt, điển hình tiêu biểu trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên. Xây dựng văn hóa học đường. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. Đồng thời tiếp

tục rà soát đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, nhằm xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc. Trong đó, đội ngũ giáo viên chính là lực lượng cốt cán, bằng chính nhân cách, đạo đức nhà giáo của mình, tác động tích cực đến việc hình thành nhân cách học sinh. Các trường phải thực hiện nghiêm túc phương châm “Dạy thực chất, học thực chất, thi thực chất”, xây dựng “trường ra trường, lớp ra lớp, thầy ra thầy, trò ra trò, dạy ra dạy, học ra học”; ngăn chặn “bệnh thành tích” trong giáo dục. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

*Thứ tư, thực hiện chính sách đãi ngộ, tôn vinh và thu hút đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, nhất là tiền lương*

Trong những năm gần đây, được sự chỉ đạo toàn diện, thường xuyên của Đảng, sự quan tâm sâu sắc của Chính phủ, mức thu nhập cho giáo viên như phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên nghề, mở rộng tiêu chuẩn, tiêu chí nâng lương trước thời hạn cho giáo viên, nhân viên... Ngoài lương thì nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công lập được hưởng thêm hai loại phụ cấp, đó là phụ cấp ưu đãi (với các mức từ 25% đến 70%); phụ cấp thâm niên (được tính gia tăng theo thời gian công tác). Theo thông tin đăng trên *Báo Thời nay*, ra ngày thứ Bảy, 20 tháng 10 năm 2018 với tựa đề *Lương giáo viên chưa đúng chủ trương*, phụ cấp ưu đãi bình quân toàn ngành khoảng 36%, phụ cấp thâm niên toàn ngành khoảng 18%. Như vậy, thu nhập bình quân tăng thêm giáo viên toàn ngành khoảng 54%, cao hơn đối với những công chức hành chính chỉ có phụ cấp công vụ 25%, nhưng mức lương và phụ cấp này đang thấp hơn mức lương và phụ cấp của một số ngành như công chức thanh tra có phụ cấp thâm niên (như giáo viên), phụ cấp ưu đãi (15%; 20%; 25%) và phụ cấp công vụ (25%); công chức chuyên trách Đảng, đoàn thể chính trị xã hội có 25% phụ cấp công vụ và 30% phụ cấp chuyên trách. Với mức lương và phụ cấp như hiện nay đã góp phần nâng cao đời sống của giáo viên, nhưng thực tế lương nhà giáo chưa đúng với chủ trương của Đảng nêu tại *Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII* và *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, và cũng chưa thật sự bảo đảm được đời sống so với biến động về giá hàng hóa và tình hình kinh tế - xã hội. Phần lớn thu nhập từ lương, phụ cấp của giáo viên, nhất là giáo viên trẻ còn khá thấp, chưa tương xứng với nghề giáo, “một nghề cao quý trong tất cả các nghề”, “nghề đặc biệt trong tất cả các nghề”. Giáo viên là trực tiếp tạo ra sản phẩm giáo dục, được xã hội tôn vinh sẽ là người đi đầu trong đổi mới. Tuy nhiên, khó có thể kêu gọi lòng yêu nghề, mến trẻ, toàn tâm, toàn ý, toàn sức cho nghề khi mà thu nhập không đủ trang trải nhu cầu cuộc sống của cá nhân, khi mà phải cố gắng làm thêm mọi việc bên ngoài. Chỉ khi giáo viên sống được bằng lương thì mới hy vọng vai trò, vị thế của nhà giáo được nâng lên. Các chế độ chính sách về lương cũng như các khoản thu nhập khác có tác động rất lớn đến cơ cấu, chất lượng chuyên môn; nếu mức thu nhập bảo đảm đời sống thì sẽ yên tâm công tác, đi sâu vào phát triển chuyên môn, và ngược lại sẽ ảnh hưởng đến cơ cấu và chất lượng giáo dục. Trong những năm sắp tới, khi Luật Giáo dục mới sẽ có hiệu lực trong đó tiền lương giáo viên sẽ không còn phụ cấp thâm niên và một số khoản phụ cấp, trợ cấp khác cũng không còn, lương giáo viên sẽ tính theo vị trí việc làm. Do đó, để góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp về bài toán thu nhập cho giáo viên; một trong số giải pháp đó là cần đẩy mạnh việc tự chủ tài chính ở các trường, đặc biệt là các trường đại học, cao đẳng công lập. Thực tế ở một số trường đại học sau khi tiến hành tự chủ tài chính đã đạt được kết quả khả quan như: Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Công nghiệp - Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.v.v.. Từ mức thu nhập 10 - 15 triệu đồng/tháng, chỉ sau vài năm áp dụng cơ chế tự chủ, thu nhập của cán bộ, giảng viên ở một số trường đại học đã tăng vọt lên hàng chục triệu đồng, có trường phó giáo sư thu nhập bình quân hàng tháng lên tới 63 triệu. Tự chủ tài chính sẽ tạo ra khả năng thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước, thu hút nhân lực ngoài biên chế, có thể tạo sự liên kết với các tổ chức kinh tế, khoa học cùng tham gia việc đào tạo và nghiên cứu khoa học.

## **KẾT LUẬN**

Trải qua nhiều kỳ Đại hội Đảng các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, cần tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là chủ trương xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong suốt 35 năm đổi mới, đặc biệt là từ năm 1996 đến năm 2021 khi toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ra sức đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; giáo dục - đào tạo của Việt Nam đổi mới nhanh, mạnh mẽ, tiếp cận các chuẩn mực của quốc tế, đạt được những thành tựu nổi bật. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, giáo dục - đào tạo ở Việt Nam vẫn tồn tại một số hạn chế, bất cập. Chính vì vậy, trong những năm tiếp theo, để tạo nên sự phát triển

đột phá, cần tiếp tục thực hiện đồng bộ hệ thống các giải pháp để đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có kiến thức và kỹ năng vững vàng, khả năng sáng tạo, đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), Văn kiện Hội nghị lần thứ hai ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.1.
- [4]. Báo Nhân dân điện tử (2020), Báo cáo tổng kết thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, tại trang <https://nhandan.vn/tin-tuc-su-kien/bao-cao-tong-ket-thuc-hien-chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-10-nam-2011-2020-xay-dung-chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-10-nam-2021-2030-621156/>, truy cập ngày 11/06/2021.
- [5]. Báo Nhân dân điện tử (2021), Những thành tựu đổi mới, sáng tạo trong giáo dục, tại trang <https://nhandan.vn/tin-tuc-giao-duc/nhung-thanh-tuu-doi-moi-sang-tao-trong-giao-duc-632842/>, truy cập ngày 10/6/2021.
- [6]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tại trang <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=7201>, truy cập ngày 10/6/2021.
- [7]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

*Ngày nhận bài: 15/06/2021*

*Ngày chấp nhận đăng: 31/07/2021*